TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:14/2023/QĐHNGĐ - ST	*Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hường - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1300/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 96/2022/QĐPH- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, *gồm những người tham gia tố tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 199x

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: xóm x thôn ĐL, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Chị Trần Thị Phương L, sinh năm 199x

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: xóm x thôn ĐL, xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ; Nơi làm việc hiện nay: Số 27x đường L, phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội vào ngày 23/5/2013.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2019 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng cuộc sống chung vẫn không được cải thiện. Chị L, anh T đã sống ly thân từ giữa năm 2020 mỗi người một nơi và không có sự quan

tâm đến nhau. Nay chị L, anh T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có địa chỉ trụ sở cơ quan công tác của chị L công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Chị L, anh T xác nhận có 02 con chung là: Nguyễn Văn Thái T (nam), sinh ngày 30/10/201x và Nguyễn Văn Thái A (nam), sinh ngày 24/02/201x. Ly hôn chị L, anh T thỏa thuận: chị L là người nuôi dưỡng hai con chung, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản: Chị L, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị L, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị L, anh T thỏa thuận: chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp chị L, anh T có đơn xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T. Xác nhận chị L, anh T có 02 con chung là Nguyễn Văn Thái T (nam), sinh ngày 30/10/201x và Nguyễn Văn Thái A (nam), sinh ngày 24/02/201x. Giao cho chị L là người trực tiếp nuôi 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: chị L anh T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của các đương sự có trong hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

- [1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội vào ngày 23/5/2013.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2019 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng cuộc sống chung vẫn không được cải thiện. Chị L, anh T đã sống ly thân từ giữa năm 2020 mỗi người một nơi và không có sự quan tâm đến nhau. Nay chị L, anh T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có địa chỉ trụ sở cơ quan công tác của chị L công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị L, anh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị L, anh T xác nhận có 02 con chung là: Nguyễn Văn Thái T (nam), sinh ngày 30/10/201x và Nguyễn Văn Thái A (nam), sinh ngày 24/02/201x.

Ly hôn chị L, anh T thỏa thuận: chị L là người trực tiếp nuôi hai con chung, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung. Xét việc thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh L, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản: Chị Trần Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. *Về nợ*: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. *Về lệ phí*: Chị L, anh T thỏa thuận: chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T.

- **Về con chung**: Xác nhận chị L, anh T có 02 con chung là: Nguyễn Văn Thái T (nam), sinh ngày 30/10/201x và Nguyễn Văn Thái A (nam), sinh ngày 24/02/201x. Giao cho chị L là người trực tiếp nuôi hai con chung Nguyễn Văn Thái T và Nguyễn Văn Thái A cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi nào chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Trần Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Chị Trần Thị Phương L và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Trần Thị Phương L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí tòa án số 0071294 ngày 27/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị L đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *VKS nhân dân quận Đống Đa.*
- *THA quận Đống Đa.*
- *Tòa án NDTP Hà Nội.*
- *UBND xã Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Hường